TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 109/2022/QĐST-HNGĐ Bình Tân, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 115/2022/TLST – HNGĐ ngày 29/4/2022, về việc: "Tranh chấp ly hôn"

- Nguyên đơn: Chị Trương Thị Bé B, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp H L, xã T H, huyện B, Vĩnh Long.

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn H, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Tổ 3, ấp H L, xã T H, huyện B, Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quãn lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Bé B và anh Huỳnh Văn H.

[2]. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Bé B và anh Huỳnh Văn H thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: cháu Huỳnh Quốc k, sinh ngày 3/6/2003 đã trưởng thành, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về quan hệ tài sản: Chị Trương Thị Bé B và anh Huỳnh Văn H thoả thuận như sau:

+ Anh Huỳnh Văn H tự trả nợ Ngân hàng chính sách B T khi đến hạn và không yêu cầu chị Trương Thị Bé B cùng trả.

+ Anh Huỳnh Văn H tự trả vàng cố đất của ông B T khi đến hạn trả và không yêu cầu chị Trương Thị Bé B cùng trả.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: chị Trương Thị Bé B nộp 150.000 đồng *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị Trương Thị Bé B được khấu trừ vào số tiền

300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0013591 ngày 29/4/2022 của Chi cục thi hành án huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long. Vậy chị B được nhận lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục thi hành án huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

[4]Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-TANDT.VL
-VKSH.BT
-THA.H.BT
- UBND xã Tân Hưng,
huyện Bình Tân, Vĩnh Long;
-Các đương sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thành Tựu